

CÔNG TY TNHH HOMIDEN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HOMIDEN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOMIDEN VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HOMIDEN VIETNAM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108828335

3. Ngày thành lập: 17/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9, ngõ 32 Phố Hoàng Như Tiếp, Tổ 28, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Điều 41, 42, 43, 44, 45, 46 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP).	4663
8.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
9.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
12.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

13.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
14.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
15.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
16.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
17.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
18.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
19.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
20.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
21.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
22.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
23.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
24.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
25.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
26.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
27.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 150 Luật Xây dựng năm 2014); - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (Điều 151 Luật Xây dựng năm 2014); - Tư vấn quản lý dự án (Điều 152 Luật Xây dựng năm 2014); - Lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu công trình xây dựng (Điều 57, Điều 58 Luật đấu thầu 2013); - Khảo sát xây dựng (Điều 153 Luật Xây dựng năm 2014); - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 154 Luật Xây dựng năm 2014); - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng (Điều 155 Luật Xây dựng năm 2014); - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 156 Luật Xây dựng năm 2014); - Dịch vụ đo đạc và bản đồ (Điều 11 Nghị định số 45/2015/NĐ-CP).	7110
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299

33.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
34.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
35.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Một tỷ Việt Nam đồng

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LƯƠNG THỊ LAN	Thôn Trạch Nhân, Xã Quảng Trạch, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	50.000.000	5,000	038165005340	
2	NGUYỄN THỊ KIỀU ANH	Tổ 02, Phố Tân Xuân, Phường Tân Dân, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	500.000.000	50,000	132023390	
3	VŨ THỊ THÚY	Xóm 3, Xã Nhật Tân, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	450.000.000	45,000	168462350	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG THỊ LAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 27/12/1965

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038165005340

Ngày cấp: 22/11/2018

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Trạch Nhân, Xã Quảng Trạch, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Trạch Nhân, Xã Quảng Trạch, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội